

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



BÁO CÁO MÔN HỌC

LẬP TRÌNH.NET

THÔNG TIN

TÊN ĐỀ TÀI

Đề Số 5

Quản Lý Sinh Viên Trường Đại Học

Nhóm sinh viên thực hiện:

Giảng viên giảng dạy:

1. Đỗ Hoàng Khải(225594)

2. Phạm Ngọc An Khang(225310)

Nhóm: 8

Lớp: DH22KPM02

Cần Thơ, tháng 1 năm 2025

PHỤ LỤC

Quản Lý Sinh Viên

I.Đặc tả bài toán

1 . Mô tả

1.1 . Dữ liệu

1.2 . Chức năng

2 . Yêu cầu

2.1 . Yêu cầu mở rộng

2.2 . Đầu ra mong đợi

II. Phân tích

1 . Cơ sở dữ liệu

1.1. ERD

1.2 . Cơ sở dữ liệu

2 . Phân tích chức năng

III. Giao diện

1 .Quản lý sinh viên

2 .Khoa

3 .Ngành

4.Đăng nhập

5.Môn học

6.Lớp học

IV. Kết luận

PHỤ LỤC

I. Đặc tả bài toán

Xây dựng một hệ thống quản lý thông tin sinh viên trong một cơ sở giáo dục như trường đại học. Hệ thống này cần lưu trữ và quản lý thông tin của các sinh viên và cũng như các thông tin về môn học, ngành học. Mục đích của hệ thống là hỗ trợ việc theo dõi, quản lý thông tin sinh viên một cách chính xác và hiệu quả.

1 . Mô tả

1.1 . Dữ liệu

- Quản lý thông tin sinh viên:

- Sinh viên có các thông tin cơ bản như:

Mã sinh viên

Họ tên

Ngày sinh

Số điện thoại

Địa chỉ

Giới tính

Tên, mã lớp

- Quản lý dữ liệu thông tin ngành học:

- Hệ thống phải lưu trữ các loại thông tin ngành học ngoài sinh viên, ví dụ như:

Tên, mã ngành

Tên, mã khoa

Tên, mã môn học

1.2 . Chức năng

- Nhập liệu và cập nhật thông tin:

Cho phép thêm, sửa, xóa thông tin của sinh viên.

Cho phép thêm, sửa, xóa thông tin của các ngành học

2 . Yêu cầu

2.1 . Yêu cầu mở rộng

- Yêu cầu

Phần mềm đơn giản dễ sử dụng

Cho phép chỉnh sửa thông tin nhanh chóng

Cơ sở dữ liệu nhỏ gọn

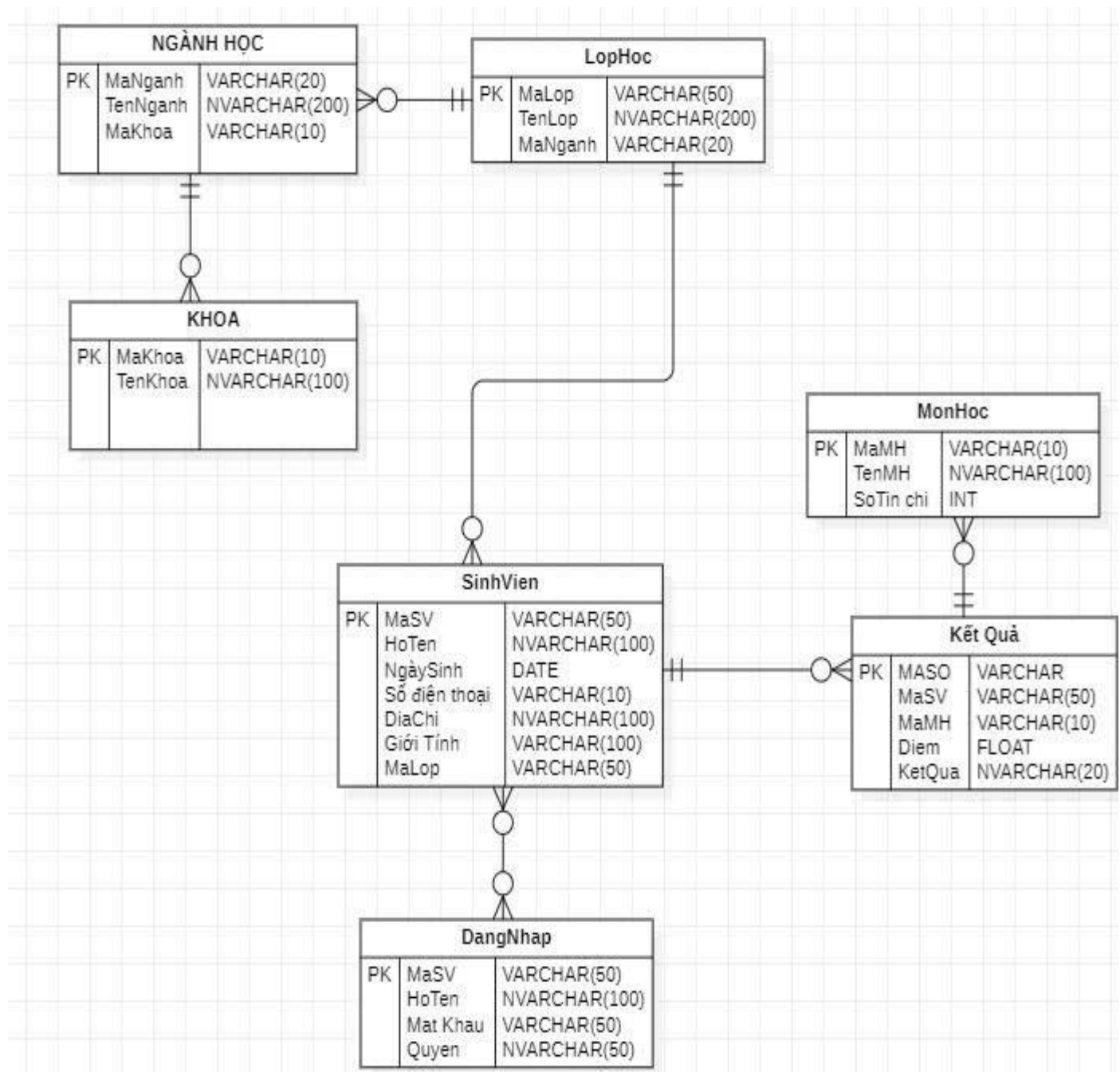
2.2 . Đầu ra mong đợi

- Hệ thống phải đảm bảo lưu trữ dữ liệu an toàn và cho phép truy xuất nhanh chóng.
- Hỗ trợ các thao tác CRUD (tạo, đọc, cập nhật, xóa) cho cả thông tin sinh viên và ngành học.

II. phân tích

1. Cơ sở dữ liệu

1.1.ERD



1.2. Cơ sở dữ liệu

-Sinh viên

STT	THUỘC TÍNH	Kiểu dữ liệu	KHOÁ	NOT NULL	REF	Mô tả
1	MaSV	VARCHAR	PK	X		Mã sinh viên
2	HoTen	NVARCHAR		X		Họ tên
3	NgaySinh	DATE		X		Ngày sinh
4	SoDienThoai	VARCHAR		X		Số điện thoại
5	DiaChi	NVARCHAR		X		Địa chỉ
6	GioiTinh	VARCHAR		X		Giới tính
7	MaLop	VARCHAR		X	Lop(MaLop)	Mã lớp

-Ngành

STT	THUỘC TÍNH	Kiểu dữ liệu	KHOÁ	NOT NULL	REF	Mô tả
1	MaNganh	VARCHAR	PK	X		Mã ngành học
2	TenNganh	NVARCHAR		X		Tên ngành học
3	MaKhoa	VARCHAR		X	Khoa(MaKhoa)	Mã khoa

-Lớp

STT	THUỘC TÍNH	Kiểu dữ liệu	KHOÁ	NOT NULL	REF	Mô tả
1	MaLop	VARCHAR	PK	X		Mã lớp học
2	TenLop	NVARCHAR		X		Tên lớp học
3	MaNganh	VARCHAR		X	Nganh(MaNganh)	Mã ngành học

-Khoa

STT	THUỘC TÍNH	Kiểu dữ liệu	KHOÁ	NOT NULL	Mô tả
1	MaKhoa	VARCHAR	PK	X	Mã khoa
2	TenKhoa	NVARCHAR		X	Tên khoa

-Môn học

STT	THUỘC TÍNH	Kiểu dữ liệu	KHOÁ	NOT NULL	Mô tả
1	MaMH	VARCHAR	PK	X	Mã môn học
2	TenMH	NVARCHAR		X	Tên môn học
3	SoTinChi	INT		X	Số tín chỉ

-Kết quả

STT	THUỘC TÍNH	Kiểu dữ liệu	KHOÁ	NOT NULL	REF	Mô tả
1	MASO	VARCHAR	PK	X		Số thứ tự
2	MaSV	VARCHAR		X	MaSV(SinhVien)	Mã Sinh Viên
3	MaMH	VARCHAR		X	MaMH(MonHoc)	Mã Môn Học
4	Diem	FLOAT		X		Điểm Môn
5	KetQua	NVARCHAR		X		Kết Quả

-Đăng nhập

STT	THUỘC TÍNH	Kiểu dữ liệu	KHOÁ	NOT NULL	REF	Mô tả
1	MaSV	VARCHAR	PK	X	MaSV(SinhVien)	Mã Sinh Viên
2	HoTen	NVARCHAR		X	HoTen(SinhVien)	Họ Tên
3	MatKhau	VARCHAR		X		Mật khẩu
4	Quyen	NVARCHAR		X		Quyền Truy Cập

2. Cơ sở chức năng

III. Giao diện

1. Quản lí sinh viên

frmquanlysinhvien

Chức Năng Quản Lý Sinh Viên

MaSV:

Họ Tên:

Giới Tính

Nam

Nữ

Ngày Sinh:

Số Điện Thoại:

Địa Chỉ:

Thêm

Sửa

Xóa

Lưu

MaSV	Họ Tên	Giới Tính	Ngày Sinh	Số điệ...

2. Khoa



Khoa

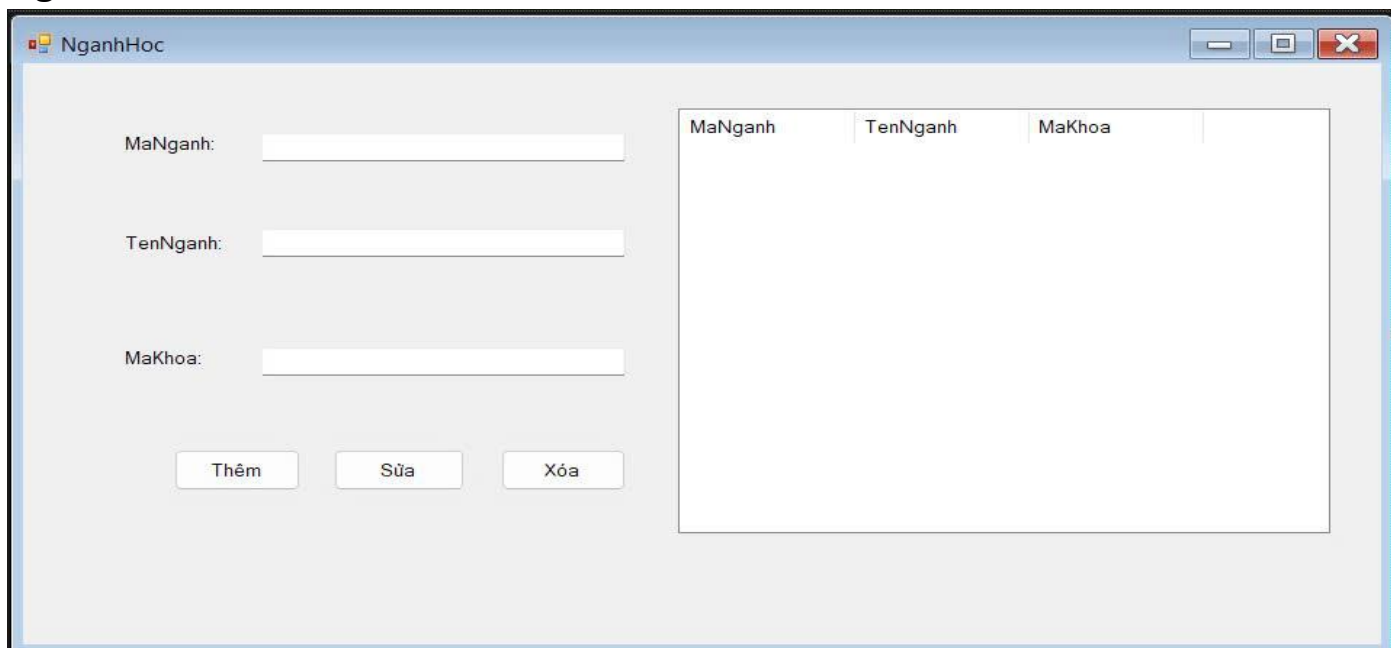
Mã Khoa:

Tên Khoa:

Thêm Sửa Xóa

Mã Khoa	Tên Khoa
---------	----------

3. Ngành



NganhHoc

MaNganh:

TenNganh:

MaKhoa:

Thêm Sửa Xóa

MaNganh	TenNganh	MaKhoa
---------	----------	--------

4. Đăng nhập



DangNhap

Tài Khoản:

Mật Khẩu:

Đăng Nhập Thoát

5. Môn học

The screenshot shows a Windows application window titled "Form1". The main title bar is blue and contains the text "QUẢN LÝ SINH VIÊN" in large, bold, black letters. Below the title bar, the window is divided into two main sections. The left section is titled "Môn học" (Subject) and contains three input fields: "Mã môn học" (Subject Code), "Tên môn học" (Subject Name), and "Số tín chỉ" (Credit Hours). The right section contains four buttons: "Thêm" (Add), "Sửa" (Edit), "Xoá" (Delete), and "Thoát" (Exit). Below these sections is a large, empty gray rectangular area, likely a placeholder for a list of subjects.

6. Lớp học

The screenshot shows a Windows application window titled "Form1". The main title bar is blue and contains the text "QUẢN LÝ SINH VIÊN" in large, bold, black letters. Below the title bar, the window is divided into two main sections. The left section is titled "Lớp học" (Classroom) and contains three input fields: "Mã lớp" (Class Code), "Tên lớp" (Class Name), and "Mã ngành" (Major Code). The right section contains four buttons: "Thêm" (Add), "Sửa" (Edit), "Xoá" (Delete), and "Thoát" (Exit). Below these sections is a large, empty gray rectangular area, likely a placeholder for a list of classrooms.

IV. Kết luận

Tóm lại, quản lý sinh viên là một phần không thể thiếu trong hệ thống giáo dục, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo, tối ưu hóa quy trình quản lý và nâng cao trải nghiệm của sinh viên. Với sự phát triển của công nghệ, các hệ thống quản lý sinh viên ngày càng hiện đại và hiệu quả, giúp cho việc quản lý thông tin và các hoạt động liên quan đến sinh viên trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn.